

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến; ông Nguyễn Quốc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Lê Thuần Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 22/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T; sinh ngày 05/7/1974, tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1953 và bà Bạch Thị N, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2021 đến ngày 23/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Đăng P; sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1953 (vắng mặt); bà Bạch Thị N, sinh năm 1955 (có mặt); đều địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1943 (vắng mặt); ông Đặng Duy B; sinh năm 1960 (vắng mặt); anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1970 (vắng mặt); anh Đặng Hữu T, sinh năm 1985 (có mặt); chị Lê Thị H, sinh năm 2003 (có mặt); đều có địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm Y, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/8/2021 Nguyễn Đức T, sinh năm 1974 trú tại thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi chăn trâu tại khu vực đồng cỏ B thuộc thôn Y, xã P, huyện Hương Khê. Tại đây, có anh Lê Đăng P, sinh năm 1975 là người cùng thôn với T, cùng một số người dân xã H, xã P cũng đưa trâu đến chăn thả. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì mọi người lừa trâu bò về, lúc này T nhặt 01 hòn đá ném vào phía đàn trâu, Lê Đăng P cho rằng T ném đá trúng vào trâu của mình nên giữa hai người có lời qua tiếng lại, cãi cọ, thách thức nhau. Trong lúc cãi nhau, Lê Đăng P lấy 01 đoạn gậy gỗ đường kính 2,5cm, chiều dài 1,2m bên mép ruộng đánh liên tiếp vào người T, T bỏ chạy thì bị vấp ngã, P tiếp tục dùng gậy gỗ đánh vào người T thì T dùng tay phải rút một con dao nhọn đang đeo sau lưng ra giơ lên, thấy vậy P vút gậy gỗ và cầm lấy tay đang cầm dao của T. Khi hai bên giằng co nhau thì T hai tay cầm dao đâm nhiều nhát về phía anh P, 01 nhát trúng vào mặt ngoài đầu gối chân trái, 01 nhát trúng mặt ngoài ngón II bàn tay trái của anh P. Sự việc được những người cùng đi chăn trâu lại can ngăn thì T dừng lại, cầm dao đi về nhà. Còn anh P bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 102/TgT ngày 13/8/2021 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa Hà Tĩnh xác định thương tích của anh Lê Đăng P: Vết thương mặt ngoài khớp gối trái: Rách bao khớp, rách sụn chêm đã phẫu thuật khâu sụn chêm, khâu bao khớp, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%; đứt dây chằng bên ngoài đã phẫu thuật khâu nối dây chằng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%; mẻ mâm chày đã phẫu thuật kết hợp xương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; vết thương 08cm x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Vết thương đốt 1, ngón II bàn tay trái kích thước 1,7cm x 0,1cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Theo nguyên tắc cộng lùi xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 27%. Vết thương do vật sắc tác động gây nên.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 80.000.000đ, nay bị hại có đơn xin bãi nại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-HK ngày 11/11/2021 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên; bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng thể hiện sự ăn năn

hồi cải, xin giảm nhẹ hình phạt và được giáo dục, cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc cha mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Khoảng 9 giờ ngày 11/8/2021, tại khu vực đồng cỏ B thuộc thôn Y, xã P, huyện Hương Khê, do mâu thuẫn với nhau trong quá trình chăn thả trâu bò, Lê Đăng P đã dùng gậy gỗ nhát bên mép ruộng đánh Nguyễn Đức T. Nguyễn Đức T dùng dao nhọn mang theo trong người đâm nhiều nhát về phía Lê Đăng P, trong đó có một nhát trúng vào đầu gối bên trái, một nhát trúng ngón tay bên trái, hậu quả Lê Đăng P bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 27%. Còn Nguyễn Đức T mặc dù bị Lê Đăng P dùng gậy gỗ đánh nhưng không bị thương. Hành vi của Nguyễn Đức T dùng dao nhọn gây thương tích là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và hậu quả gây tổn thương cơ thể cho bị hại là 27% nên đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 42/CT-VKS-HK ngày 11/11/2021 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn

hồi cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã đi lại thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại khó khăn chính quyền địa phương xác nhận đề nghị và bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại khi bị hại dùng gậy gỗ đuôi đánh bị cáo trước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, xét bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng..., do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Lê Đăng P đã được bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm; ông Nguyễn Đức T1, bà Bạch Thị N không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh; mức hình phạt và biện pháp áp dụng; xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao nhọn dài 41cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội; 01 hộp đựng dao bằng gỗ, dài 33cm; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn đường kính 2,5cm, dài 1,2m có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Lê Đăng P dùng gậy gỗ đánh Nguyễn Đức T nhưng T không bị thương và có đơn từ chối giám định thương tích, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Đăng P là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao nhọn dài 41cm; 01 hộp đựng dao bằng gỗ, dài 33cm; 01 đoạn gậy gỗ hình tròn, đường kính 2,5cm, chiều dài 1,2m (*Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- CQĐT CA huyện Hương Khê;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng